

C NG T C PH N HI CH N MICROTECH
C NG B N ID NG NG K TH NHL P M I

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆU CHUẨN MICROTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MICROTECH CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MICROTECH., JSC

2. M : 3702928997

3. N : 06/11/2020

4. :

Số nhà 52 Đường C, Khu TTHC Dĩ An, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274. 6336 779

Fax:

Email: Info@microtech.com.vn

Website: microtech.com.vn

5. N , :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (trừ hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, phương tiện đo, chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ trực tiếp cho hoạt động đo lường đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh)	7120(Chính)
2.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng, bảo trì thiết bị đo lường; máy móc, thiết bị ngành công nghiệp	9529
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4741
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4649
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa	4610

9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị đo lường, máy móc- thiết bị ngành công nghiệp, thiết bị công nghệ cao	7730
10.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ thiết bị đo lường; máy móc- thiết bị ngành công nghiệp; thiết bị công nghệ cao; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4799
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác dùng cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy kiểm định vật lý hóa học của giày dép; - Bán buôn các thiết bị kiểm tra của phòng thí nghiệm	4659
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại, giám định thương mại	7490
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại, inox, sắt, thép, nhôm, kẽm (trừ mua bán vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. Bán buôn phụ kiện may mặc và giày dép. Bán buôn nguyên vật liệu bao bì, giấy; Bán buôn hóa chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	4933
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532

23.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
24.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, plastic nguyên sinh	2013
25.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
26.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
27.	Đúc sắt, thép	2431
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
31.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
37.	Sản xuất máy luyện kim	2823
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
40.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
41.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
42.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
43.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
44.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc ngành công nghiệp	2819
45.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
47.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212

6. : 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 06/11/2020 đến ngày 06/12/2020

Mệnh giá cổ phần:

7. S

:

8. C

:

STT	T	N	L	S	G	T	S	Ghi
					(N)	(%)	CMND (cá nhân khác); Mã ; S	chú
1	HỒ QUỐC TRẠNG	97/3, Trần Quốc Toản, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	281425256	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
2	NGUYỄN XUÂN NIÊN	Thôn Chánh Hòa, Xã Cát Thành, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	215374465	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		

3	LÊ KHẮC CHÂU	Xóm 1, Xã Trù Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	186503713
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. C :

STT	T	C	L	S	G (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	T (%)	S nhân; Mã ; S Q	Ghi chú

10. N :

* Họ và tên: HỒ QUỐC TRẠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 281425256

Ngày cấp: 01/10/2020

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 97/3, Trần Quốc Toản, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 97/3, Trần Quốc Toản, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. N : Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương